TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Sơn.

2. Ông Phạm Văn Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị O, sinh ngày 24/9/1997.
Số CCCD: 030197004197.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 05/5/1994.
Số CCCD: 030094003505.
Đều trú tại: Số 129 Cầu Cốn, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.

(Chị O và Anh Kh đều xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Lê Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Kh đã có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 7 năm. Đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, cuối năm 2021 Chị O

phát hiện Anh Kh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị cũng đã tham gia với Anh Kh, nhưng Anh Kh không thay đổi và vẫn tiếp tục quan hệ với người đó. Gia đình hai bên đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Thực tế đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 cho tới nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh, chị đúng như Chị O trình bày. Anh thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, phong cách sinh hoạt, tính cách, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Dù đã được gia đình động viên để đoàn tụ nhưng đến nay không có kết quả. Thực tế anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Anh xác định vẫn còn tình cảm với Chị O nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Chị O cương quyết xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa*:* Chị O, Anh Kh đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, Chị O xin ly hôn Anh Kh, Anh Kh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung Chị O, Anh Kh chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân khu vực 8, Hải Phòng đã đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, Chị O, Anh Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt Chị O, Anh Kh là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Lê Thị O; đề nghị xử cho chị Lê Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh; Về con chung Chị O, Anh Kh chưa có con chung nên Tòa án không giải quyết; Về tài sản chung:

Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Chị Lê Thị O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn Kh. Anh Nguyễn Văn Kh cư trú tại Số 129 Cầu Cốn, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

[1.2] Tại phiên tòa Chị O, Anh Kh có đơn giải quyết xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị O, Anh Kh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Kh đã có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 11 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng) là hôn nhân hợp pháp. Theo Chị O mâu thuẫn là do Anh Kh sống không chung thủy dẫn tới cuộc sống vợ chồng từ cuối năm 2021 đến nay không hoà hợp, không hạnh phúc. Anh Kh xác định quá trình chung sống thường xảy ra xô xát. Chị O xin ly hôn với anh, anh không đồng ý nhưng anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với Chị O. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa Chị O và Anh Kh đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho Chị O được ly hôn với Anh Kh.

[2.2] Về con chung: Chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O. Xử cho chị Lê Thị O ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002971 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Chị O đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- UBND phường Hải Dương, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tú